

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 213/2020/HSST
Ngày: 29-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Phát

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trường Dương

Bà Đỗ Thị Hồng Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 205/2020/HSST ngày 21 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2020/QĐXXST-HS ngày 07/9/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2020/HSST-QĐ ngày 21/9/2020, đối với bị cáo:

ĐẶNG VĂN T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 20 tháng 9 năm 1987 tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Thanh Hóa. Tạm trú: ấp T, xã X, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn B (đã chết) và bà Phan Thị A, sinh năm 1963; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; chưa có vợ con. Tiền án: Ngày 12/5/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2018; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 01/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

Người làm chứng:

- Anh Trần Mạnh Qu, sinh năm 1994 (vắng mặt)

- Chị Đỗ Thị Kim Th, sinh năm 1997 (vắng mặt)

- Anh Nguyễn Trọng Phương A, sinh năm 2001 (vắng mặt)
- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1997 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn T là đối tượng sử dụng ma túy từ năm 2012. Vào khoảng 17 giờ ngày 31/5/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T liên lạc với tài khoản Zalo của đối tượng tên Mèo (chưa rõ nhân nhân lai lịch) hỏi mua 200.000 đồng ma túy thì Mèo đồng ý. Mèo đưa ma túy đến nhà riêng tại thôn Tây Lạc, ấp An Chu, xã Bắc Sơn để bán cho T, sau khi nhận ma túy T lấy một ít ra sử dụng, số còn lại cất trong túi quần. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày đối tượng tên Mèo tiếp tục đến nhà bán cho T 02 gói chất tạo mùi thơm với giá 1.000.000 đồng, mục đích để pha vào sử dụng chung với ma túy đá. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 01/6/2020, khi T đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị Công an huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai phối hợp với Công an xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom kiểm tra nơi ở của Đặng Văn T, lập biên bản phạm tội quả tang đối với hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vật chứng thu giữ gồm 01 gói nylon hàn kín kích thước khoảng 01cm x 02cm, chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1); 01 gói nylon hàn kín kích thước khoảng 03cm x 05cm, chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2); 01 gói nylon hàn kín kích thước khoảng 09cm x 12cm, chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M3); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 cân tiểu ly màu trắng không nhãn hiệu; 01 điện thoại di động SamSung Galaxy M20 màu xám, số sim: 0933.080.839 và 0365.616.398; 01 điện thoại di động iPhone 7 plus màu đen, không có sim; số tiền 6.500.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trưng cầu giám định số ma túy thu giữ. Tại bản Kết luận giám định số 1135/KLGD-PC09 ngày 05/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

Mẫu chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong (ký hiệu là M1) gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,5432 gam loại Methamphetamine.

Mẫu tinh thể màu trắng ngà được niêm phong (ký hiệu M2) gửi đến giám định có khối lượng: 13,4127 gam, loại Dimethyl sulfone.

Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong (ký hiệu M3) gửi đến giám có khối lượng: 88,0068 gam, loại Dimethyl sulfone.

Dimethyl sulfone không thuộc danh mục chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Ngày 08/6/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đặng Văn T để điều tra. Quá trình điều tra T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 223/CT-VKS-TB ngày 18/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai để xét xử đối với bị cáo Đặng Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

- Xử lý vật chứng:

Đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 (một) cân tiểu ly màu trắng không nhãn hiệu.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu đen là điện thoại T sử dụng để liên lạc mua ma túy của đối tượng Mèo.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tụng tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của bị cáo được bảo đảm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 01/6/2020 tại ấp An Chu, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai bị cáo Đặng Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng thì bị bắt quả tang. Kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận số ma túy mà bị cáo T tàng trữ có khối lượng 0,5432 gam, loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước, trực tiếp là hoạt động tàng trữ trái phép. Ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây nguy hại đến sức khỏe, phẩm giá con người, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Nhưng với mục đích đáp ứng nhu cầu cá nhân, có chất ma túy để sử dụng mà bị cáo đã bất chấp những quy định của pháp luật, đạo đức xã hội, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần có mức hình phạt đủ nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng phạt, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có 01 (một) tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội. Đây là tình tiết tăng nặng tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét các tình tiết này khi lượng hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Đối với 01 (một) phong bì niêm phong ma túy sau giám định số 1135/PC09-GĐMT ngày 08/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai là vật chứng cấm tàng trữ, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 (một) cân tiểu ly màu trắng cần tịch thu và tiêu hủy.

[5.2] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu đen là điện thoại bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[5.3] Đối với số tiền 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy M20 màu xám, số sim 0933.080.839 và 0365.616.398 là tiền và điện thoại của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

[7.1] Đối tượng tên Mèo có hành vi bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên tuổi và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7.2] Đối với hai gói tinh thể màu trắng ngà mà bị cáo tàng trữ, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận đó là Dimethyl sulfone không thuộc danh mục chất ma túy và tiền chất. Vì vậy không có cơ sở xử lý hành vi này của bị cáo.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2020.

2. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong sau giám định số: 1135/PC09-GĐMT ngày 08/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 (một) cân tiểu ly màu trắng không nhãn hiệu.

Tịch thu thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu đen đã qua sử dụng, hiện không còn hoạt động có số Model A1661 FCCID: BCG-E3087AIC: 579C-E3087A.

(các vật chứng trên được giao nhận theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai)

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- UBND xã nơi b/c cư trú;
- VKSND H.Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở T pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an H.Trảng Bom;
- Nhà tạm giữ CA H.Trảng Bom;
- CC.THADS H.Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tấn Phát

